TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 282/2019/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 05 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 373/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa: Bà Lê Thị Như Q, sinh năm 1987. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Q19 khu C5, đường Ng Tr Tr, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: số 433, đường H V, thị trấn Đ V, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và ông Trần Ngọc M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Q19 khu C5, đường Ng Tr Tr, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Như Q và ông Trần Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Lê Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc An Kh, sinh ngày 12/02/2015 cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2- Về tài sản và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3- Về án phí: Bà Lê Thị Như Q thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ bà Q đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012273 ngày 07/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả bà Q số tiền 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt;
- UBND thị trấn Đ V, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Chu Văn Bình